

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 16-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thành Long

Ông Lâm Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Huỳnh T, sinh ngày 20/02/1990, tại Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh N và bà Võ T; có vợ và 01 con; Tiền án: 01 tiền án về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo bản án hình sự sơ thẩm số 57/2016/HSST ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Sóc Trăng; Tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố ngày 22/01/2019 và áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2019 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Đinh D, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm T, phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Huỳnh C, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm T, phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Võ P, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, thị trấn X, huyện Th, tỉnh Hậu Giang

Ông Nguyễn V, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp S, thị trấn X, huyện Th, tỉnh Hậu Giang

Ông Huỳnh Q, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 19/01/2019, bị cáo T điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 95GA: 001.87 đi từ Sóc Trăng xuống khu vực thị xã N, ghé vô quán nước cà phê thuộc thị xã N để uống nước, tại đây bị cáo T gặp một người thanh niên tên G (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch), cả hai nói chuyện một lúc G rủ bị cáo T đi trộm cắp tài sản thì bị cáo T đồng ý. Đến khoảng 00 giờ ngày 20/01/2019, G điều khiển xe của bị cáo T đang quản lý chở bị cáo T chạy theo lộ nông thôn khi đến gầm cầu L thì dừng xe lại. G kêu bị cáo T đứng ở ngoài, G đi theo lộ vô nhà của ông Đinh D, khi vào nhà ông D, G lấy trộm xe mô tô hiệu KWA, biển kiểm soát 83H4: 2849 và dắt xe ra chỗ bị cáo T đang đợi rồi bị cáo T cùng với G đẩy xe vừa lấy trộm lên cầu L để ra đường Quản lộ P. Lúc này tổ tuần tra Công an thị xã Ngã Năm phát hiện và yêu cầu bị cáo T và G dừng lại kiểm tra, thấy công an thì G bỏ chạy, bị cáo T bị lập biên bản bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 21/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xác định giá trị xe mô tô nhãn hiệu KWA, biển kiểm soát 83H4: 2849 bị mất trộm ngày 20/01/2019 giá trị là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKS-KSĐT, ngày 02/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm để xét xử bị cáo Huỳnh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên Quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Còn đối với tên G thì Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tiếp tục đề nghị Cơ quan điều tra công an thị xã Ngã Năm truy tìm và sẽ khởi tố theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông Đinh D vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, trong quá trình điều tra cũng như đơn xin vắng mặt ông D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô KWA, biển kiểm soát 83H4: 2849 và 01 chiếc xe gắn máy, biển kiểm soát 95GA-001.87. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra công an thị xã Ngã Năm đã thu giữ và đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu, không ai có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo theo như Cáo trạng cũng như lời luận tội của Viện kiểm sát, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình chăm sóc con nhỏ.

Quá trình điều tra cũng như tại đơn xin vắng mặt, bị hại Đinh D trình bày:

Về trách nhiệm hình sự: Bị hại D yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại ông Đinh D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Huỳnh C, Ông Võ P, ông Nguyễn V, ông Huỳnh Q vắng mặt nhưng ông D, ông C, ông P, ông V đều có đơn xin vắng mặt khi xét xử, còn ông Q vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đều đề nghị xét xử vắng mặt bị hại cũng như những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên, việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử, do đó HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS) tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét thấy, quá trình điều tra, lời trình bày và khai nhận của bị cáo Huỳnh T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai bị cáo, người bị hại tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng vào khoảng 01 giờ ngày 20/01/2019 tại khóm T, phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, G và bị cáo T đã có hành vi cùng nhau thực hiện lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô hiệu KWA, biển kiểm soát 83H4: 2849 của ông Đinh D, trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.500.000 đồng. Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh T đã đủ yếu

tổ cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đã truy tố bị cáo Huỳnh T theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo T và G đã thực hiện hành vi đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ và phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo nên từng bị cáo T sẽ chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tính chất, vai trò, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình. Bị cáo có tư tưởng hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Theo bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2016/HSST ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Sóc Trăng tuyên bố bị cáo Huỳnh T phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy, tuyên phạt mức án 02 năm 06 tháng tù, bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/11/2018, chưa được xóa án tích, nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý nên hành vi của bị cáo T được xem là “*tái phạm*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tiền sự, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông nội của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đó được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Đinh D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu KWA, biển kiểm soát 83H4: 2849, ngày 22/01/2019 Cơ quan điều tra công an thị xã Ngã Năm đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu ông Đinh D. Còn đối với chiếc xe gắn máy, biển kiểm soát 95GA 001.87, do bị cáo T điều khiển dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nhưng chiếc xe này thuộc chủ sở hữu Huỳnh Q, khi bị cáo T mượn chiếc xe chạy thì ông Q không biết bị cáo T sử dụng chiếc xe vào mục đích gì nên ngày 19/3/2019 Cơ quan điều tra công an thị xã Ngã Năm đã quyết

định trả lại cho chủ sở hữu ông Huỳnh Q. Việc trả tài sản lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định không có ai khiếu nại gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Đối với tên G đã cùng với bị cáo T có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác nhưng chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên đề nghị cơ quan điều tra công an thị xã Ngã Năm tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

[9] Lời luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm nêu trong phần nội dung là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và theo quy định tại khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tuyên phạt bị cáo Huỳnh T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/01/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và theo quy định tại khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án; người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi,

bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Ngã Năm;
- CQĐT công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Vàng